

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HS-ST

Ngày 12 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Phan Hoàng Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh A tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984 tại L, tỉnh A; Nơi cư trú: Số 9/16 khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Kim H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 9, nghỉ học. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 4 năm 2021 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1978. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 25 phút ngày 17 tháng 4 năm 2021, nhận được tin tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, lực lượng tuần tra Công an phường M, thành phố L đến khu vực tổ 22, khóm A, phường M kiểm tra phát hiện trong túi quần Jean phía trước, bên phải của Nguyễn Thanh T có 01 gói nylon bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. T khai 05 gói nylon này là ma túy đá mang theo để sử dụng nên lực lượng Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

\* *Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:* 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 cái bóp màu đen; 1.690.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.

\* Kết luận Giám định số 80/KLGT-PC09(MT), ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, xác định: 01 hộp giấy được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L, tỉnh A và các chữ ký ghi tên Trần Trung H, Lê Hoàng S, Nguyễn Vinh H, Nguyễn Thanh T. Bên trong có 05 (năm) bọc nylon chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8724 gam.

Cáo trạng số: 118/CT-VKS, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được niêm phong (Vụ số: 80/KLGT-PC09(MT) ngày 22 tháng 4 năm 2021 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L, tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Trần Nhân H. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,8315 gam; 01 bọc nylon trong suốt có 03 mặt hàn kín và 01 mặt hở.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: 1.690.000 đồng và 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2021 bị cáo rủ T (không rõ họ, địa chỉ) góp tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo đến khu vực bến đò Cái Dung thuộc phường M mua 05 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng của Bánh Bao (không rõ họ, địa chỉ), bị cáo để số ma túy này vào trong túi quần phía trước, bên phải

và đi bộ về nhà tại khóm A, phường M điện thoại cho T tìm nơi sử dụng. Sau đó, khoảng 18 giờ 25 phút ngày 17 tháng 4 năm 2021, bị cáo ra trước nhà chờ T đến đón thì bị Công an phường M kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như nội dung trên.

Bị cáo thống nhất Kết luận giám định số 80/KLGT-PC09(MT), ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, xác định. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận về điều luật và khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát trình bày, không có ý kiến bào chữa cho hành vi của bị cáo. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* Lời khai của người chứng kiến, ông Nguyễn Ngọc K trình bày: Ông chứng kiến lực lượng Công an phường M kiểm tra phát hiện thu giữ 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trong túi quần của bị cáo T như nội dung vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc K là người chứng kiến được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của ông K nên sự vắng mặt của ông K không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra người chứng kiến đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc bị cáo Nguyễn Thanh T tàng trữ ma túy và bị Công an phường M, thành phố L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2021, nên sự vắng mặt của ông K tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17 tháng 4 năm 2021, phù hợp Kết luận Giám định số 80/KLGT-PC09(MT), ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, kết luận giám định về ma túy, phù hợp lời trình bày người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ. Từ đó, đủ căn cứ xác định bị cáo cất giấu trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8724 gam để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 0,8724 gam để sử dụng, với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, bị cáo đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức và làm chủ được hành vi của bản thân. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết rõ Methamphetamine là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trí lực, thể lực của người sử dụng, là nguyên nhân gây ra những tác hại về sức khỏe, tổn thương não dẫn đến rối loạn hành vi. Trong gia đình, người nghiện ma túy dần sống xa lánh người thân, suy nghĩ ích kỷ, sống khép kín dẫn đến thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặt khác, nghiện ma túy đá cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Nhưng vì nghiện nên bị cáo bất chấp quy định pháp luật, tàng trữ, cất giấu ma túy để sử dụng. Bị cáo nhận thức được việc làm của bị cáo, biết tàng trữ, cất giấu chất ma túy để sử dụng là trái phép, vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả xấu cho chính bị cáo, gia đình mà còn nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo khai mua ma túy của Bánh Bao và rủ T hùn tiền mua ma túy sử dụng. Xét thấy chỉ có lời khai của bị cáo, chưa làm rõ được nhân thân, hành vi của T và Bánh Bao, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ, giải quyết theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ đồ vật, tài liệu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 10

năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, được xử lý như sau:

- Đối với: 01 (một) hộp niêm phong vụ số 80/KLGT-PC09(MT) ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Trần Nhân H, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bọc nylon trong suốt có 03 mặt hàn kín và 01 mặt hở. Xét thấy, đây là chất ma túy thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Realme đã qua sử dụng có sim số 0931310501. Xét thấy, bị cáo sử dụng điện thoại này để liên hệ mua ma túy sử dụng, có liên quan đến tội phạm, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với: 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.690.000 đồng. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Tuyên xử:**

[1]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2021.

[2]. Xử lý vật chứng: Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[2.1]. *Tịch thu tiêu hủy*: 01 hộp niêm phong vụ 80/KLGT-PC09(MT) ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Trần Nhân H, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bọc nylon trong suốt có 03 mặt hàn kín và 01 mặt hở.

[2.2]. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Realme đã qua sử dụng có sim số 0931310501.

[2.3]. *Trả lại cho bị cáo*: 01 bóp da màu đen đã qua sử dụng; số tiền 1.690.000 đồng (theo Giấy nộp tiền mặt ngày 10/9/2021, nội dung: Công an thành phố L nộp tiền vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy bị can Nguyễn Thanh T).

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh A;
- VKS ND tỉnh A;
- VKS ND Tp. L;
- Sở Tư pháp tỉnh A;
- Nhà Tạm giữ CA.TP L;
- Cơ quan THA.HS công an TP L;
- CQĐT Công an Tp. L;
- Chi cục THA DS Tp. L;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoa**